

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS YÊN ĐỨC

Số: 348/BC-THCSYĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Yên Đức, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ NĂM HỌC 2021-2022;
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022- 2023**

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG,
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ NĂM HỌC 2021-2022

Năm học 2021-2022 diễn ra trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch Covid -19, có thời gian cao điểm dịch bệnh xảy ra tại thị xã Đông Triều việc học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh phải thực hiện từ xa theo phương pháp dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện phương châm học sinh “*tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập*” của toàn ngành. Với sự đoàn kết chặt chẽ, sự quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập thể sư phạm nhà trường đã hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2021-2022; Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn có chuyển biến mạnh mẽ và rõ nét. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tăng cường. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục dần được đầu tư tốt hơn; nề nếp và kỷ cương giáo dục được duy trì. Các hoạt động, phong trào thi đua được tổ chức sôi nổi, thiết thực, có ý nghĩa.

Thực hiện công văn số 1064/HDLN-GDĐT-LĐLĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Liên đoàn Lao động và Phòng Giáo dục- Đào tạo thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2022-2023; Trường THCS Yên Đức báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023 tại Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2022-2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC,NLĐ năm học 2021-2022

1. Phát triển quy mô giáo dục và đào tạo

Số lớp, số học sinh

		Tổng số		Trong tổng số chia ra							
		Lớp	HS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
				SL	HS	S L	HS	SL	HS	S L	HS
Kế hoạch PGD&ĐT giao (TS)		8	289	2	74	2	84	2	73	2	58
Thực hiện đầu năm học		8	289	2	74	2	84	2	73	2	58
Trong đó: - Số học sinh nữ (TS)			135		36		44		30		25
- Số HS dân tộc			3		1				2		
- Nữ dân tộc			2		1				1		
- Số HS khuyết tật			02		1		1				
- Nữ			01		1						
Đến cuối năm (TS)		8	289	2	74	2	84	2	73	2	58
Trong đó: - Số học sinh nữ (TS)			135		36		44		30		25
- Số HS dân tộc			3		1				2		
- Nữ			2		1				1		
- Số HS khuyết tật			02		1		1				
- Nữ			01		1						
Số tăng trong năm (TS)			0		0		0		0		0
Trong đó	HS huy động ra lớp										
	HS ngoài huyện, tỉnh đến		2								2
	HS trong huyện đến		8		6		2				
Số giảm trong năm (TS)			0		0		0		0		0
Trong đó	Số HS bỏ học (TS)		0		0		0		0		0
	- Nữ										
	- HS dân tộc										
	- Nữ										
	- HS khuyết tật										
	- Nữ										
Trong đó	HS đi ngoài huyện, tỉnh		0		0		0		0		0
	HS đi trong huyện		0		0		0		0		0
	Số học sinh chết		0		0		0		0		0

Số giảm trong năm: Không.

Số học sinh bỏ học trong năm: Không

2. Thực hiện khung thời gian, chương trình và kế hoạch giáo dục

Nhà trường đã hoàn thành Kế hoạch giáo dục theo khung chương trình của Bộ GD&ĐT, thời gian năm học theo quy định của UBND tỉnh: Đảm bảo 35 tuần thực dạy các môn học. Thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục đảm bảo tổng thời lượng, thời gian của mỗi môn học và hoạt động giáo dục trong cả năm học không thay đổi(theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 6 và Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với các lớp từ lớp 7,8, 9).

* Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6

a. Công tác chuẩn bị

- Ngay từ cuối năm học 2020-2021 nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng thẩm định sách giáo khoa lớp 6 theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT về việc Quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã nghiên cứu 14 bộ sách được Bộ Giáo Dục và Đào Tạo phê duyệt, dựa trên tình hình thực tế tại địa phương, đối tượng học sinh cũng như nội dung của các bộ sách và lựa chọn ra bộ sách giáo khoa lớp 6 sử dụng trong nhà trường và công bố danh mục sách giáo khoa tới toàn thể GV, NV, học sinh, phụ huynh và trên trang Website nhà trường.

- Sau khi lựa chọn, thống nhất SGK để làm tài liệu giảng dạy, đầu tháng 8/2021 nhà trường tổ chức, phân công cho giáo viên phụ trách lớp 6 nghiên cứu chương trình sách giáo khoa từng môn học, chia tiết dạy, lên phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học.

- Tổ chức cho giáo viên lớp 6 dạy minh họa các dạng bài ở tất cả các môn học để từ đó rút kinh nghiệm, thống nhất phương pháp, quy trình, cách thức tổ chức dạy học.

- Tập trung dự giờ, rút kinh nghiệm các tiết dạy trong các tuần học, đổi mới công tác đánh giá tiết dạy. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, duy trì thường xuyên việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của giáo viên.

b. Kết quả đạt được

*** Đối với giáo viên**

- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã chủ động tổ chức một số buổi hoạt động trải nghiệm tập thể để củng cố kiến thức, kỹ năng thực hành cho học sinh

- Tổ chức 01 chuyên đề cấp tổ, 01 chuyên đề cấp trường về dạy học theo chương GDPT 2018. Chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để thảo luận, trao đổi rút kinh nghiệm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (không đánh giá xếp loại giờ dạy).

- Trong học kỳ I đã tổ chức dự giờ, thăm lớp đối với tất cả các môn học ở lớp 6 để trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác dạy và học đối với lớp 6

*** Đối với học sinh**

Học sinh được thực hành, trải nghiệm nhiều hơn, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống, phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh qua đó phát triển năng lực, phẩm chất người học, học sinh

mạnh dạn tự tin có kĩ năng cơ bản để tự chăm sóc, bảo vệ bản thân, hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp, điều chỉnh cảm xúc; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

3. Công tác giáo dục đạo đức, chính trị, tư tưởng cho CBGVNV-HS

3.1. Ưu điểm

- Nhà trường tổ chức cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên tham gia học tập quán triệt Nghị Quyết Đại hội đảng các cấp, Nghị quyết thực hiện nhiệm vụ năm của Đảng ủy, các văn bản chỉ đạo của Ngành về nhiệm vụ năm học, tổ chức Hội nghị CBVCLĐ đầu năm để xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu nhiệm vụ năm học của nhà trường;

- Lòng ghép, cụ thể hoá các nội dung của các phong trào, các cuộc vận động cho phù hợp vào kế hoạch thi đua hàng tháng và hai đợt thi đua lớn trong năm học;

- Tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo gắn với hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đạo đức, giáo dục STEM cho học sinh: Tổ chức tuyên truyền giáo dục luật ATGT, hưởng ứng ngày pháp luật Việt Nam, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn đuối nước, giáo dục bảo vệ môi trường qua ngày Hội vệ sinh trường học, ngày Hội tiến bước lên đoàn...

Kết quả: Trong năm học nhà trường không có học sinh vi phạm tệ nạn xã hội, nhà trường đạt an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích. 100% học sinh nhà trường xếp loại hạnh kiểm khá, tốt, không có xếp loại hạnh kiểm trung bình.

3.2. Tồn tại

Một số HS ý thức học tập chưa chăm, rèn luyện chưa tốt: mải chơi, lười học, ý thức bảo vệ tài sản dùng chung, vệ sinh lớp học cũng như môi trường chưa tốt.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

4.1. Ưu điểm

- Đổi mới PPDH và KT-ĐG đã có chuyển biến nhất định, 100% số tiết dạy đều ứng dụng CNTT; quan tâm đến việc xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cốt cán các bộ môn;

- Chú trọng công tác phụ đạo HS yếu, giảm được đáng kể tỷ lệ HS có học lực yếu, không có học sinh xếp học lực kém(tỉ lệ lên lớp thẳng đạt 100%); nhiều đồng chí đã dành thời gian phụ đạo không thù lao cho HS; trong giảng dạy nhiều đồng chí đã tổ chức hình thức, nội dung dạy học riêng phù hợp với đối tượng HS khác nhau trong một tiết dạy.

- Kết quả xếp loại giáo dục 2 mặt giáo dục, học sinh giỏi các cấp đảm bảo kế hoạch, chỉ tiêu đề ra.

4.2. Tồn tại

- Khâu tổ chức thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm, đánh giá tiết dạy còn nể nang, e dè, ... do đó chưa có tác dụng thúc đẩy đổi mới PPDH bộ môn.

- Mặt bằng điểm học sinh thi đỗ vào lớp 10-THPT còn chưa cao.

5. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác kiểm định chất lượng giáo dục

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước trong mua sắm thiết bị dạy học, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất: Sửa chữa thiết bị điện trong các phòng học, nâng cấp các thiết bị ứng dụng CNTT cho các phòng học, sơn lại tường trong các phòng học và cải tạo nhà đa năng.

- Trường THCS Yên Đức được UBND tỉnh công nhận là trường THCS đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số: 1400/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ký ngày 04 tháng 5 năm 2017, thời hạn 5 năm. Nhà trường đang xây dựng cơ sở vật chất, thu thập các minh chứng tiến hành tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD-ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm căn cứ chuẩn bị đề nghị công nhận vào cuối năm 2023.

6. Công tác tài chính

- Tình hình thực hiện quỹ lương: Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách tiền lương đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Việc thu, chi sử dụng các nguồn kinh phí của Nhà nước, nhân dân đúng nguyên tắc tài chính hiện hành.

Cụ thể việc thu chi các nguồn quỹ trong nhà trường như sau:

TT	Nguồn quỹ	Tồn quỹ	Tổng thu	Tỉ lệ %	Tổng chi	Tồn quỹ cuối kỳ
1	Quỹ Ngân sách Nhà nước	0	2.983.000.000		2.983.000.000	0
2	Quỹ học phí	0	78.030.000		78.030.000	0
3	Quỹ BHYT	0	132.678.540		132.678.540	0
4	Quỹ xe đạp	0	17.820.000		17.820.000	0
5	Quỹ nước uống	9.000	13.776.000		13.785.000	0
6	Quỹ Dạy thêm	0	75.744.000		75.744.000	0

Tổng hợp mua sắm tài sản, trang thiết bị bằng các nguồn kinh phí

Chi mua sắm, sửa chữa : 209.587.100 đ, chi các khoản khác: 103.573.400 đ, chi cho chuyên môn nghiệp vụ: 131.905.115 đ, chi lương và các khoản phụ cấp theo lương: 2.537.934.385đ.

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

7.1. Ưu điểm

- Nhà trường đã quan tâm đến việc nâng cao năng lực tự học, tự rèn về chuyên môn nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị cho CB, GV, NV; Một số đồng chí tự học nâng cao trình độ và hoàn thiện các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo đạt chuẩn trình độ theo luật GD 2019.

- Thực hiện chương trình bồi dưỡng giáo viên, CBQL trong năm học: 100% CBQL, GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng các modul chương trình GPPT mới; Tập huấn sách giáo khoa lớp 7 theo chương trình GDPT 2018; Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch nhà trường và trường Đại học Hạ Long tổ chức.

7.2. Tồn tại

- Công tác tổ chức bồi dưỡng đổi mới hình thức tổ chức dạy học của tổ chuyên môn còn chưa chủ động, quyết liệt, một số giáo viên chưa thực sự tích cực.

- Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn vẫn còn hình thức mang tính hành chính nhiều, chưa tập trung sâu vào việc bàn nội dung chuyên môn theo nghiên cứu bài học, các chủ đề, chuyên đề, các nội dung tích hợp, đổi mới phương pháp giảng dạy.

8. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

8.1. Ưu điểm

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, việc thực hiện nền nếp, quy chế chuyên môn, hồ sơ, tiến độ cho điểm, hồ sơ, kế hoạch bài dạy của GV thông qua Ban KTNB, kiểm tra thường xuyên và định kỳ lồng ghép trong năm học thực hiện tốt.

- Thực hiện quy chế dân chủ, tạo sự đồng thuận cao trong Hội đồng sư phạm và CMHS; CMHS tham gia giám sát việc thu chi các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện trong năm học; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh khi ở nhà, ngoài xã hội.

- Quản lý dạy thêm, học thêm theo đúng quy định; ứng dụng CNTT trong quản lý, quản lý CBGVNV- HS trên trang SMAS đảm bảo tiến độ, kịp thời, chính xác.

8.2. Tồn tại

- Vai trò quản lý cấp tổ chưa rõ nét, thực hiện tiến độ công tác tự kiểm tra chưa thường xuyên.

- Thực hiện chế độ báo cáo đôi khi còn chậm.

- Công tác giám sát của BGH một số hoạt động chưa được sâu sát.

9. Kết quả hoạt động các tổ chức đoàn thể của nhà trường

9.1. Hoạt động Đoàn - Đội

- Thực hiện tốt các chủ đề của chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong năm học 2021-2022. Tham gia đầy đủ các phong trào và các Cuộc vận động do Tỉnh Đoàn và Thị Đoàn phát động.

- Tham gia thi Chỉ huy Đội giỏi đạt giải khuyến khích toàn đoàn.

- Liên đội triển khai phong trào “Nuôi heo đất vì bạn nghèo”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng bà”.

- Trong năm học đã kết nạp 20 đoàn viên đã trưởng thành Đội vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

9.2. Hoạt động Công đoàn

- Thực hiện tốt 2 phong trào và 3 cuộc vận động trong nhà trường.

- 100% cán bộ, đoàn viên công đoàn tham gia tự học bồi dưỡng thường xuyên, đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tham gia dự thi các cuộc thi do cấp trên phát động.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cơ sở, Liên đoàn lao động thị xã tổ chức.

- Tham gia đầy đủ các cuộc vận động, hỗ trợ đoàn viên tại công đoàn cơ sở và quyên góp do Công đoàn cấp trên kêu gọi.

- Kịp thời giúp đỡ giáo viên, nhân viên ốm đau, cũng như lúc gặp hoàn cảnh khó khăn.

9.3. Hội cha mẹ học sinh

Hội cha mẹ học sinh hoạt động đúng chức năng và đảm bảo Điều lệ góp phần tích cực vào công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Tổ chức thành công các Hội nghị cha mẹ học sinh do Ban Đại diện CMHS và nhà trường qui định .

9.4. Chi hội chữ thập đỏ

Kiên toàn các đội thiếu niên xung kích chữ thập đỏ. Sử dụng tốt nguồn quỹ tương trợ chữ thập đỏ, kịp thời thăm hỏi những trường hợp ốm đau, hoạn nạn.

9.5. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động góp phần thiết thực giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chủ điểm và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

10. Việc thực hiện các chỉ tiêu năm học 2021-2022

10.1. Công tác tuyển sinh lớp đầu cấp lớp 6 năm học 2021-2022

Tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2020 - 2021 trên địa bàn xã phải huy động vào lớp 6: 74 HS . Số đã ra học lớp 6: 74, đạt tỉ lệ: 100 %.

10.2. Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS

Năm học 2021-2022, nhà trường có 2 lớp 9 với tổng số học sinh đăng ký xét tốt nghiệp: 58 em. Cuối năm xét tốt nghiệp THCS đạt 58/58; tỷ lệ: 100% .

10.3. Hiệu quả đào tạo chu kỳ 4 năm: Từ năm 2018 - 2019 đến 2021-2022:
Đạt tỉ lệ: 100%

10.4. Công tác phổ cập giáo dục THCS: Đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 năm 2021, xóa mù chữ mức độ 2.

10.5. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục

Đối với kết quả rèn luyện(hạnh kiểm)

Xếp loại tốt: 280/289 đạt 96,9%

Xếp loại khá: 9/289 đạt 3,1%

Đối với kết quả xếp loại học lực

Đối với lớp 6:

Tốt: 13/74 đạt 17,57%; Khá: 37/74 đạt 50%; Đạt: 24/74 đạt 29%

Đối với lớp 7,8,9:

Giỏi: 52/215 đạt 24,2%; Khá: 115/215 đạt 53,5%; Trung bình: 48/215 đạt

Đánh giá chung:

- Công tác giáo dục đạo đức học sinh có nhiều tiến bộ. Tỉ lệ xếp loại hạnh kiểm khá tốt đạt 100%, không có học sinh hạnh kiểm trung bình. Chất lượng đại trà giữ vững, không có học sinh xếp loại học lực yếu.

- Hoàn thành chương trình lớp 9 và tốt nghiệp THCS: đạt 100%

*** Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi**

- Học sinh giỏi các môn văn hóa: Cấp thị xã: 09 em; Cấp tỉnh: 01 em.

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 01 giải nhì cấp thị xã.

*** Kết quả thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT:** Tổng số 40 em dự thi, trong đó đỗ 33/40 đạt 82,5% tổng số HS dự thi; So với số HS toàn lớp 9: 33/58 HS đạt 56,9%.

10.6. Đối với tập thể, cá nhân CBGVNV

*** Kết quả đánh giá viên chức CBGVNV**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 13/19 đạt 68,4%;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 6/19 đạt 31,6%;

- Hoàn thành nhiệm vụ: Không

*** Kết quả đánh giá chuẩn HT, PHT, nghề nghiệp GV**

- Xếp loại tốt: 13/17 đạt 76,5%

- Xếp loại khá: 4/17 đạt 23,5%

***Kết quả danh hiệu Thi đua-Khen thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường**

Cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 02 đồng chí

- UBND thị xã tặng Giấy khen: 04 đ/c

- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c
- Bằng khen UBND tỉnh: 01

Nhà trường:

- Trường: Tập thể lao động tiên tiến.
- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen.

II. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

1. Kết quả đạt được

- Nhà trường đã không ngừng phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên và nhân viên; công khai, dân chủ trong thực hiện chế độ, chính sách; bảo đảm lợi ích của người lao động; động viên khen thưởng và xử lý kỷ luật kịp thời; tăng cường vai trò quản lý của lãnh đạo trường; đảm bảo kỷ cương trong trường; đẩy mạnh phong trào thi đua, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Những nội dung của quy chế dân chủ đã đi vào nề nếp, tạo chuyển biến tốt trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như trong hệ thống chính trị của trường.

- Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại trường đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Ban giám hiệu nhà trường đã nhanh chóng triển khai và thực hiện tốt những nội dung mà trường đã đề ra của việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện chế độ hội họp theo đúng định kỳ, đồng thời đã phối hợp tốt với công đoàn để tổ chức hội nghị cán bộ viên chức đầu năm học. Hàng tháng tổ chức họp hội đồng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn các tổ 1 lần/tháng, các tổ chức như: công đoàn, đoàn thanh niên ... được tổ chức họp theo đúng định kỳ.

- Lãnh đạo trường đã lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong trường, đã có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước và phù hợp với thẩm quyền được giao.

- Đã phát huy được hiệu quả của Ban thanh tra nhân dân, trong năm học Ban thanh tra nhân dân đã phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường giám sát về công tác chuyên môn, công tác thu chi tài chính của nhà trường.

- Về công tác chuyên môn: Đã triển khai đầy đủ các văn bản, kế hoạch, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy.

- Về việc thực hiện quỹ hoạt động của Ban đại diện CMHS: Nhà trường đã tích cực tham mưu với hội phụ huynh trong việc quản lý quỹ hội. Quỹ hội đã được công khai trước Đảng uỷ, HĐND, UBND xã và toàn thể phụ huynh học sinh tại hội nghị họp đầu năm, giữa năm và cuối năm học. Việc thu, chi tiền quỹ hội đã được thông qua trước toàn thể phụ huynh trong toàn trường và được 100% PH nhất trí.

- Về Kinh phí ngân sách tự chủ: Đảm bảo chi đủ lương, các chế độ khen thưởng cuối học kỳ I, cuối năm, công tác phí, nghỉ thai sản, làm thêm giờ, bảo hiểm, chế độ hưởng trong các ngày lễ tết... đều được chi trả đúng theo qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Việc sử dụng kinh phí đều được công khai trong hội đồng trước khi thực hiện.

- Công tác chuyển xếp và nâng lương: Ban giám hiệu đã kết hợp với Công đoàn và kế toán nhà trường chủ động XD kế hoạch từng thời kỳ và công khai đầy đủ những thông tin cá nhân khi đến kỳ nâng lương, thực hiện đầy đủ các giấy tờ có liên quan. Việc nâng lương trước thời hạn đã được công đoàn, nhà trường xem xét đúng theo quy định và đúng thủ tục, đúng đối tượng và được thực hiện công khai.

- Việc thực hiện chế độ công khai tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, nâng bậc lương, khen thưởng kỷ luật, đề bạt và các chế độ chính sách khác.

- Thực hiện công khai các khoản thu quỹ, việc sử dụng quỹ và chấp hành chế độ thu, chi, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Đã thực hiện việc lấy ý kiến đóng góp xây dựng của các cá nhân và các tổ chức, đoàn thể trong trường về các vấn đề: Như kế hoạch phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp, công tác tuyển sinh, giảng dạy, sáng kiến kinh nghiệm, quy trình quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, việc xây dựng nội quy, quy chế nội bộ trong nhà trường v.v...

- Đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý của nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

- Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của trường. Kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng gây bè phái, mất đoàn kết và những hiện tượng vi phạm dân chủ, kỷ cương trong trường. Đồng thời, thực hiện đúng những quy định của Pháp lệnh cán bộ công chức, Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, cán bộ, công chức; tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh; bảo vệ uy tín của nhà trường.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế.

- Ban thanh tra nhân của nhà trường có hoạt động, nhưng chưa được thường xuyên, việc kiểm tra giám sát đôi lúc còn lúng túng và chưa phát huy đúng vai trò trách nhiệm.

- Trong nhà trường còn một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến.

- Việc thực hiện báo cáo định kỳ của các tổ chức, đoàn thể trong trường đôi lúc còn chậm trễ và chưa được kịp thời.

2.2. Nguyên nhân:

- Sự chỉ đạo của Ban chỉ ủy, Ban giám hiệu nhà trường, đặc biệt là Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ đôi khi thực hiện còn chưa sát thực, chưa đi sâu, đi sát trong việc chỉ đạo thực hiện QCDC gắn với việc xây dựng hệ thống chính trị tại cơ sở.

- Một số ít cán bộ, giáo viên, nhân viên còn chưa tích cực đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, trong các hội nghị họp còn chưa mạnh dạn và ngại tham gia đóng góp ý kiến.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

I. Quy mô trường lớp, CBGVNV và học sinh

1. Học sinh

- Tổng số lớp: 8

- Tổng số học sinh: 310(trong đó có 03 HS khuyết tật)

Khối lớp	Tổng số lớp	Số học sinh		Số HS dân tộc		HS K.tật	Con TB, LS, TNL Đ	Con mồ côi	Con hộ cận nghèo	HS có hoàn cảnh KK	HS bệnh hiểm nghèo
		Tổng	Nữ	Tổng	Nữ						
6	2	79	34			1			1	7	
7	2	73	36	1	1	1	1	1	1	7	1
8	2	84	43			1			1	2	
9	2	74	33	2	1				3	4	
Tổng	8	310	146	3	2	3	1	1	6	20	1

So với năm học 2021-2022: Số học sinh tăng 20 em

Đánh giá chung

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan tâm, đầu tư cho học tập của con em mình. Một số học sinh là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Những học sinh có lực học còn

yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường rơi vào các gia đình ít có điều kiện phối hợp trong công tác giáo dục HS

- Một bộ phận học sinh còn thụ động trong học tập trong khi đó CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh sẽ khó khăn.

- Trường hiện có 03 HS khuyết tật, số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

2. Đội ngũ và tổ chức bộ máy nhà trường

2.1. Đội ngũ

- Tổng số CBGVNV, NLĐ: 23, trong đó 19 biên chế viên chức và 04 hợp đồng bảo vệ, lao công(so với nhu cầu nhà nfgt hiệu 01 nhân viên y tế).

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019:

- + Đại học (đạt chuẩn): 15/17 đạt 88,23%

- + Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 2/17 chiếm 11,77%

- Trình độ nhân viên: Đại học 2/2 đạt 100%

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV: Trung cấp: 2; Sơ cấp: 10

- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 01

***Hợp đồng lao động:** 04(Bảo vệ: 02; Lao công: 02)

2.2. Tổ chức bộ máy nhà trường

*** Chi bộ:**

- Toàn chi bộ có 15 đảng viên sinh hoạt tại chi bộ; Tổng số cấp ủy: 03

- Nhiệm vụ chính trị của chi bộ: Lãnh đạo chi bộ thực hiện Nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025; của Đảng bộ năm 2022 và nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của ban chấp hành Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo tập trung hoàn thành các chỉ tiêu năm học 2022-2023, công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022, Đề án thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm học 2021-2022 đến năm 2024-2025;

- Trong năm 2021 chi bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; 13/13 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*** Hội đồng trường:** Gồm 11 thành viên. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử

dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

*** Công đoàn:** Tổng số công đoàn viên: 19. Ban chấp hành công đoàn gồm 3 thành viên.

Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Phối hợp với nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn trường luôn thực hiện tốt vai trò bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của CBGVNV.

*** Ban thanh tra nhân dân:**

Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2021-2023 gồm 3 thành viên. Ban thanh tra nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp phần thực hiện dân chủ, phòng, chống tiêu cực và việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

*** Các tổ:** Nhà trường có 2 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng. Trong đó:

+ Tổ chuyên môn Khoa học tự nhiên: 08 thành viên

+ Tổ chuyên môn Khoa học xã hội: 07 thành viên

+ Tổ văn phòng: 06 thành viên

*** Đoàn Thanh niên:** Tổng số đoàn viên: 3/19 chiếm 15,8%.

*** Các tổ tư vấn:** Nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh gồm 5 thành viên, gồm: Đại diện Ban giám hiệu, giáo viên dạy GDCD, giáo viên dạy sinh, TPT đội và đại diện học sinh.

*** Ban đại diện CMHS**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 4 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; Tích cực trong công tác phối kết hợp giáo dục học sinh cùng nhà trường, GVCN.

2.3. Đánh giá chung về đội ngũ và các tổ chức trong nhà trường

a. Thuận lợi

- 100% CBGVNV có lập trường tư tưởng vững vàng, luôn tin tưởng và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ chương lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, yêu ngành, yêu nghề, đoàn kết, có ý thức trách nhiệm, có ý thức phấn đấu trong công tác.

- Nhà trường có đủ các tổ chức, đoàn thể. Các tổ chức có sự phối kết hợp trong hoạt động, công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b. Khó khăn

Hiện nay chưa đảm bảo định biên nhân viên: thiếu 01 nhân viên y tế do đó ảnh hưởng đến việc phân công cũng như thực hiện các nhiệm vụ công tác y tế trường học.

II. Cơ sở vật chất

1. Phòng học

- Phòng học thường: Có 8 phòng học diện tích 50,8m²/phòng, đảm bảo đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, điều hòa, quạt mát, thiết bị ứng dụng CNTT theo quy định.

- Phòng học bộ môn: Có 04 phòng(Lý-Công nghệ, Hóa-Sinh, Tin học, Tiếng Anh): Các phòng cơ bản đảm bảo đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, bàn ghế song máy tính, máy chiếu phục vụ công tác dạy và học theo nhóm bộ môn chưa có, một số thiết bị phòng học Tiếng Anh hỏng, lỗi.

2. Các phòng chức năng, phòng làm việc: Đảm bảo đủ trang thiết bị các phòng: Phòng Truyền thống, phòng Đoàn đội, Công đoàn, phòng Y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng sinh hoạt chuyên môn.... Các công trình khác: phòng bảo vệ, nhà để xe giáo viên, học sinh, nhà vệ sinh giáo viên, học sinh... đều đầy đủ, đảm bảo quy định.

Hiện nay các phòng Thư viện, Y tế không có phải sử dụng ghép các phòng chức năng khác do đó không đảm bảo việc tổ chức các hoạt động thư viện và y tế học đường.

3. Thiết bị dạy học

3.1. Thiết bị, đồ dùng lớp 6,7 theo chương trình GDPT 2018

Hiện chưa được trang cấp, nhà trường tận dụng các thiết bị cũ để sử dụng.

3.2. Đối với lớp 8,9 theo chương trình GDPT 2006

- Đồ dùng dạy học đảm bảo theo các danh mục do Bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có 02 bộ đầy đủ.

3.3. Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Cơ bản đảm bảo phục vụ công tác quản lý và dạy học.

4. Cảnh quan nhà trường

- Là khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, có cổng, biển trường, các khối công trình, sân chơi, nhà đa năng, sân bóng đá cỏ nhân tạo, bể bơi, sân GDTC bãi tập được quy hoạch hợp lý, đẹp.

- Khuôn viên nhà trường có nhiều cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp.

5. Nhà vệ sinh: Được chia ra 2 khu riêng biệt: Khu dành cho học sinh và khu dành cho giáo viên.

- Khu vệ sinh học sinh: Diện tích 72 m² bố trí nam – nữ riêng biệt, có bệ xí và bồn tiểu nam và bố trí bồn rửa tay có xà phòng, nước rửa tay, giấy khô lau tay.

- Khu vệ sinh giáo viên: Diện tích 20m²/phòng chia thành 2 khu nam – nữ, luôn đảm bảo sạch sẽ.

6. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

- Khuôn viên nhà trường rộng, có khu thể chất riêng và nhà tập đa năng, phòng học được xây dựng kiên cố, có đầy đủ phòng học bộ môn, phòng chức năng đều được trang bị cơ sở vật chất, dụng cụ học tập tối thiểu nhất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh.

- Nhà trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2017- 2022.

- Nhà trường có môi trường giáo dục tốt, các điều kiện CSVN cơ bản thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục toàn diện trong nhà trường.

b. Khó khăn

- Toàn bộ các danh mục thiết bị dạy học lớp 6,7 theo chương trình GDPT 2018 chưa được trang cấp do đó không đảm bảo việc tổ chức các hoạt động dạy học.

- Một số thiết bị dạy học lớp 8,9 hỏng, vỡ không sử dụng được nhà trường chưa bổ sung được do công ty thiết bị không có.

- Phòng bộ môn thiếu các thiết bị ứng dụng CNTT do đó ảnh hưởng việc giảng dạy các giờ thực hành.

- Thiếu phòng Thư viện, phòng y tế không đáp ứng yêu cầu hoạt động của công tác thư viện theo chuẩn và công tác y tế học đường. Số lượng sách tham khảo cho giảng dạy chưa nhiều.

- Thiếu các phòng chức năng, phòng hoạt động trải nghiệm theo chương trình phổ thông 2018; Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025.

1.2. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

2006 (CT GDPT 2006) đối với lớp 8, lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

1.3. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

1.4. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

1.5. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”* và chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”*.

Trên cơ sở các nhiệm vụ chung toàn ngành nhà trường xác định các nhiệm vụ trọng tâm năm học như sau:

1. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, sẵn sàng ứng phó các tình huống bất thường.

2. Tập trung công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đặc biệt đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 6, 7 và tiền đề cho lớp 8 năm học 2023-2024;

3. Chuẩn bị các điều kiện thiết yếu cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục (đánh giá ngoài) và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 cuối năm 2023;

2. Nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp thực hiện

2.1. Công tác phát triển giáo dục

***Nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

- Duy trì phát triển quy mô trường lớp. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023 đã được phê duyệt.

- Tuyển sinh lớp 6 đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu thường trú tại xã vào học lớp 6.

- Duy trì sĩ số học sinh 100%, không có học sinh bỏ học, nghỉ học đảm bảo tỉ lệ chuyên cần trên 98%

***Giải pháp thực hiện:**

- Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp.

- Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2.2. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

2.2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt sẵn sàng ứng phó với tình huống bất thường bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

a. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục các môn học

*** Nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo đối với lớp 6, lớp 7; không thực hiện dạy học môn học tự chọn. Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo đối với các lớp 8, lớp 9; thực hiện dạy học tự chọn chủ đề tự bám sát môn Toán, Tiếng Anh. Đối với các lớp học sinh không đăng ký học tự chọn sẽ dành quỹ thời gian 02 tiết tổ chức hệ thống, bổ trợ kiến thức cho học sinh.

- Thực hiện Chương trình dạy ngoại ngữ: Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với khối 6, 7 và Chương trình Tiếng Anh 7 năm đối với lớp 8, lớp 9.

- Thực hiện đúng chương trình của các môn học, các hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình và khung thời gian năm học của UBND tỉnh.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên rà soát xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn triển khai Công văn số 1496 tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GD&ĐT và Công văn 817/PGD&ĐT ngày 02/8/2022 của Phòng GD&ĐT.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học

theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT .

b. Thực hiện chương trình kế hoạch các hoạt động giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình tổ chức các Hoạt động giáo dục bắt buộc và Tổ chức các hoạt động giáo dục không bắt buộc phù hợp với điều kiện nhà trường, nhu cầu của học sinh.

*** Giải pháp thực hiện**

Đối với hoạt động giáo dục bắt buộc:

- Tiếp tục triển khai thực hiện công văn số 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021; công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học từ năm học 2020-2021; công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại công văn Công văn 817/PGD&ĐT ngày 02/8/2022 của Phòng GD&ĐT.

- Giao tổ KHTN chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục STEM đảm bảo đủ 18 tiết/năm học/1 khối lớp.

- Tăng cường đổi mới về nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp tạo hiệu quả giáo dục cao.

Đối với hoạt động giáo dục không bắt buộc:

- Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống: Giao tổ KHXH chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh khối lớp/toàn trường, quy mô phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu của học sinh, ý kiến của cha mẹ học sinh. Tổ chức các hoạt động theo đúng khung thời gian quy định của ngành đảm bảo thực hiện đúng, đủ các hoạt động giáo dục không bắt buộc. Phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động các nguồn lực để tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống.

- Tiếp tục xây dựng Câu lạc bộ TDTT, CLB Tiếng Anh, CLB giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

c. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

*** Chỉ tiêu:**

- Tham gia 100% các cuộc thi, hội thi chuyên môn đối với giáo viên, đối với học sinh do ngành và các đơn vị phối hợp tổ chức:

+ Học sinh: Thi chọn HSG, KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên, Tin học trẻ, TDTT, văn nghệ, IOE, các cuộc thi trực tuyến, các cuộc giao lưu cấp cụm, cấp thị xã...

+ Giáo viên: Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, thiết kế bài giảng elearning, các cuộc thi trực tuyến,...

- 100% cuộc thi tham gia có giải cá nhân, giải tập thể đạt từ giải KK trở lên.

- Tỷ lệ học sinh tham gia cuộc thi, hội thi đạt giải từ 50% trở lên.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nắm bắt đầy đủ các văn bản kế hoạch tổ chức các cuộc thi.

- Làm tốt công tác tuyên truyền để thu hút đông đảo học sinh, giáo viên tham gia.

- Làm tốt công tác sơ khảo, phân loại, đánh giá để đảm bảo chất lượng tham gia các cuộc thi, hội thi.

2.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

*** Nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. 100% các môn học được thực hiện bằng các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu, hạ tầng CNTT, phòng học đa năng...

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học;

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

*** Nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

Đánh giá đúng thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. 100% các môn học thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT.

c. Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức các bài kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ và thực hiện đề chung trong toàn khối và tổ chức theo lịch chung của toàn trường.

- Tăng cường các hoạt động đánh giá thường xuyên học sinh, việc đánh giá của giáo viên phải thực hiện linh hoạt thông qua các hoạt động trên lớp và ngoài lớp, thông qua hồ sơ học tập...; kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học- giáo dục và đánh giá tổng kết của cuối kỳ, cuối năm học.

- Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo qui định:

- + Đối với lớp 6,7: Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22), Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

- + Đối với các lớp 8,9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo TT 58.

Đối với môn tiếng Anh (khối lớp 8, 9): Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

2.2.3. Thực hiện công tác giáo dục hòa nhập

*** Nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác, giúp các em có kiến thức THCS cơ bản để có thể học tiếp lớp học, cấp học trên. 100% học sinh khuyết tật được quan tâm giáo dục, đánh giá xếp loại phù hợp với khả năng của cá nhân.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật theo hướng dẫn tại Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học.

- Căn cứ vào thực tế dạng dạng khuyết tật và khả năng của học sinh: 03 học sinh khuyết tật giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn thực hiện đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính.

- Nhà trường đảm bảo quyền lợi cho GVCN và GV giảng dạy các lớp có học sinh khuyết tật được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật và báo cáo về giáo dục hòa nhập về phòng GD&ĐT theo quy định.

2.2.4. Quản lý chất lượng giáo dục toàn diện

a. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý giáo dục học sinh

**** Về công tác giáo dục đạo đức, chính trị, tư tưởng học sinh***

- Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học; thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện chuyên đề năm 2022 bằng cách lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa theo đặc trưng của môn học, các hoạt động giáo dục;

- Phát động trong CBGVNV và HS tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2022;

- Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”;

**** Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường:***

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;

- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh không chơi các trò chơi nguy hiểm như nô đùa, chạy nhảy ở hành lang các tầng cao, leo trèo tường rào, lan can ...

*** *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự An toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội:*** Thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và Sở GD&ĐT trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự An toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông; tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy; Thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong quản lý, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông cho học sinh, học viên đặc biệt chú trọng bảo đảm trật tự ATGT khu vực cổng trường học; kiểm soát chặt chẽ dịch vụ đưa đón học sinh và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm luật giao thông theo quy định.

b. Nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh

- Tổ chức thực hiện đúng quy định về thời gian, quy chế chuyên môn, chương trình dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với các môn học.

- Thực hiện nghiêm túc dạy học chương trình địa phương, tiếp tục dạy học bổ sung nội dung mới phù hợp môn học Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử trong cấp học. Trong dạy học có tích hợp giáo dục đạo đức học tập theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, đánh giá xếp loại khách quan, đảm bảo học sinh nắm được kỹ năng vận dụng thực hành đạt hiệu quả qua đó rèn cho HS sức khỏe phát triển thể lực có năng lực thẩm mỹ trong mọi hoạt động xã hội. Hạn chế không làm ảnh hưởng lớn đến việc xếp loại học lực của học sinh.

- Thực hiện phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm quan tâm đến học sinh có học lực yếu, kém, cá biệt xếp chỗ ngồi phù hợp, xây dựng các nhóm học tập để các em giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên thực hiện đồng bộ đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương Đông Triều, Quảng Ninh.

c. Công tác Y tế, giáo dục thể chất và thể thao trường học

*** Công tác y tế trường học**

- **Chỉ tiêu:** Phần đầu 100% học sinh nhà trường tham gia bảo hiểm y tế năm 2023. 100% học sinh được theo dõi, quản lý sức khỏe ban đầu

- Giải pháp thực hiện:

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 1088/KH-PGD&ĐT ngày 26/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, bảo hiểm y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2022-2023; Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, xây dựng môi trường trường học an toàn, giữ gìn và bảo vệ sức khỏe của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh.

*** Công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học**

- **Chỉ tiêu:** Phần đầu 100% học sinh đạt yêu cầu về đánh giá xếp loại môn thể dục. Tham gia nội dung thi Điền kinh cấp thị xã đạt 05 em; cấp tỉnh: 02 em

- **Giải pháp thực hiện:** Tiếp tục triển khai đến toàn thể CBGVNV và GV phụ trách công tác GD thể chất nhà trường Thông báo số 158/TB-BGDĐT ngày 04/3/2019, của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại Hội nghị “Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành giáo dục”. Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội thiếu niên, giáo viên thể dục chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ, các bài võ cổ truyền, võ vovinam, thi Họa mi vàng... Tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng cấp trường nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã(tháng 10/2023).

d. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

*** Nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

- Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường.

- 100% học sinh khối lớp 9 được chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đi vào lao động sản xuất. Các em tự đánh giá được năng lực bản thân để định hướng học tập khi tốt nghiệp THCS.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh lớp 9 tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS: 10,8%

***Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.3.1. Nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học và sử dụng có hiệu quả thư viện nhà trường, tủ sách lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

- Duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn, tiêu chí để phân đầu trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng thư viện đạt danh hiệu “Thư viện tiên tiến”.

2.3.3. Giải pháp thực hiện:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn kết hợp với nhân viên thiết bị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học đã có, lập sổ theo dõi để nắm được thực trạng thiết bị dạy học, để loại bỏ các thiết bị hư hỏng không dùng được; sắp xếp TBDH khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thêm TBDH.

- Xây dựng Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường.

- Tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư xây mới công trình nhà thư viện, phòng y tế, 02 phòng học và các phòng chức năng theo Thông tư 13; Nhà trường tu bổ, sửa chữa công trình khu giáo dục thể chất; sửa chữa CSVC phòng làm việc, cầu thang lên xuống dãy phòng học học sinh.

- Đề nghị Phòng GD&ĐT cấp đủ danh mục thiết bị dạy học lớp 6,7. Nhà trường bổ sung một số thiết bị dạy học lớp 8,9 hỏng hoặc thiếu, mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

2.4. Công tác phổ cập giáo dục-xóa mù chữ

2.4.1. Nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Đảm bảo thực hiện duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn về phổ cập giáo dục. Tăng cường công tác phân luồng học sinh sau THCS đặc biệt tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp.

- Đạt các tiêu chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 3 và PCGD- XMC mức độ 2. - Phân đầu đạt tỉ lệ chuyên cần trên 98%; Duy trì sĩ số đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

2.4.2. Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hàng năm về thực trạng tình hình PCGD các thôn thuộc địa bàn phụ trách; chịu trách nhiệm tham mưu cho BGH nhằm thực hiện đầy đủ hồ sơ phổ cập theo qui định.

- Phối hợp tốt với các GV chuyên trách PC ở các trường mầm non, tiểu học trong địa bàn phụ trách để thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu trong độ tuổi phải phổ cập.

- Phối hợp Ban chỉ đạo các xã, các trung tâm dạy nghề và GDTX của thị xã, kết hợp vận động học sinh tham gia học nghề (hệ vừa học nghề vừa học văn hóa) nhằm góp phần nâng cao tỉ lệ TN THPT trong độ tuổi phổ cập.

2.5. Công tác KĐCLGD- xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.5.1. Nhiệm vụ, chỉ tiêu:

Tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học theo các tiêu chí đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2 trong lộ trình đề nghị Công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia vào cuối năm 2023.

2.5.2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

- Từng bước đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2: Tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Tiến hành thu thập minh chứng của năm học phục vụ công tác đánh giá trường theo hướng dẫn tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng: Lập thư mục để quản lý hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài.

- Bổ sung phương hướng chiến lược phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của nhà trường. Thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện lưu trữ hồ sơ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng giai đoạn tiếp theo.

2.6. Công tác nghiên cứu KH&CN-Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023

2.6.1. Nhiệm vụ, chỉ tiêu

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đảm bảo chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý công việc, thực hiện các hoạt động chuyên môn trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nhà trường.

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- Nhà trường có kết nối bằng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.

- 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. 90% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...).

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Cung cấp dịch vụ thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Xây dựng CSDL về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử.

- Có trang thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, hoạt động của nhà trường và quản lý học sinh.

- Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành theo hướng tập trung dựa trên nền tảng công nghệ số; tạo lập và kết nối liên thông dữ liệu lên các phần mềm dữ liệu của ngành.

- Họp trực tuyến: 50% các cuộc họp của nhà trường và 70% các cuộc sinh hoạt của tổ chuyên môn được tổ chức trực tuyến.

- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc có nội dung mật).

- Thực hiện việc quản lý kế hoạch bài dạy, kế hoạch sử dụng đồ dùng thiết bị, kế hoạch giáo dục của 100% giáo viên trực tuyến.

2.6.2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục; Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày

06/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT ngày 03/6/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1111/PGD&ĐT-CNTT ngày 29/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

- Nhà trường kiện toàn ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2022-2023 và giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Phòng GD điện tử, Hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS); thực hiện triệt để quy định của Phòng GD&ĐT về việc sử dụng sổ sách điện tử theo quy định; nghiêm túc thực hiện chứng thư số trong công tác lưu trữ, xác thực hồ sơ điện tử.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và khai thác các thư viện bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tập trung vào các dịch vụ công: Chuyển trường cho học sinh, xét tuyển học sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>; đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục.

2.7. Công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.7.1. Sử dụng viên chức và người lao động

- Thực hiện tốt công tác quản lý viên chức theo Thông tư 07/2019 về số lượng biên chế, số lượng người làm việc được giao hàng năm.

- Thực hiện công tác quản lý, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động.

2.7.2. Đào tạo bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục trung học theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT ngày

25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng được trình độ chuẩn đào tạo.

- Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt theo hướng chuyên sâu và hiệu quả theo hướng dẫn tại Công văn 2281/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

- Phát động và tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi, hội thi để bồi dưỡng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua dạy tốt.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chuyên đề trong năm học: Mỗi học kỳ thực hiện 02 chuyên đề/tổ CM(01 chuyên đề cấp tổ, 01 chuyên đề cấp trường). Tham gia 01 chuyên đề cấp cụm theo kế hoạch.

2.7.3. Thực hiện chế độ chính sách với viên chức và người lao động

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách nâng lương, nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc, nâng phụ cấp thâm niên nghề cho đội ngũ đúng thời gian quy định. Đầu quý Hội đồng xét nâng lương tổ chức họp xét công khai dân chủ những đối tượng đến kỳ nâng lương, và ban hành quyết định kịp thời đảm bảo trong năm không có trường hợp bị chậm hoặc bỏ sót không được nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên.

2.7.4. Quản lý hồ sơ viên chức và người lao động

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, lưu giữ hồ sơ viên chức, HĐLĐ hàng năm theo Thông tư 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức. Đồng thời quản lý Hồ sơ viên chức trên phần mềm quản lý cán bộ: <http://qlcb.quangninh.gov.vn>

2.8. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học.

- Tăng cường công tác quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn: Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo đúng quy định tại điều lệ trường học và quy định tại Công văn số 2435/SGDDĐT- GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và Công văn số 2281/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. 100% các tổ chuyên môn có đầy đủ kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của

tổ theo quy định tại điều lệ trường học. 100% các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ trường học và các văn bản chỉ đạo của ngành.

2.9. Công tác Tài chính - Kế hoạch; huy động các nguồn lực XHH

2.9.1. Nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Quản lý và sử dụng nguồn tài chính ngân sách nhà nước và các khoản thu ngoài ngân sách đảm bảo đúng nguyên tắc, hiệu quả góp phần thực hiện hiện tiết kiệm chống lãng phí.

- 100% các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Các khoản thu, chi trong nhà trường, hồ sơ quản lý tài chính đảm bảo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

2.9.2. Giải pháp thực hiện:

- Căn cứ ngân sách được giao và tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý. Tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với nguồn tài chính được cấp của trường đảm bảo kinh phí hoạt động, khen thưởng với phương châm tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tăng cường khen thưởng đột xuất, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, giáo viên nhân viên hàng năm. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch thu- chi các khoản trong năm học theo quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tuyên truyền, giới thiệu để phụ huynh học sinh hiểu được các chế độ an sinh xã hội trong giáo dục như chính sách miễn học phí cho HS toàn tỉnh, hỗ trợ chi phí cho học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật...

- Thực hiện công khai các nguồn thu, sử dụng các khoản thu theo đúng nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của nhà nước. Sử dụng chi trả lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất, các hoạt động của nhà trường trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ.

2.10. Công tác kiểm tra nội bộ; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin

2.10.1. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

*** Nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc KTNB, trong đó cần lựa chọn một số chuyên đề phù hợp, cần thiết, trọng tâm, trọng điểm để tập trung kiểm tra, chú trọng chất lượng các cuộc kiểm tra, sau kiểm tra xử lý dứt điểm, công khai.
- Kiểm tra nội bộ 100% CBGVNV và HS nhà trường về các nhiệm vụ được phân công phụ trách.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ.
- Ban kiểm tra nội bộ phối kết hợp chặt chẽ với ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.
- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ cho những năm tiếp theo.

2.10.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại

*** Nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đồng thời nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm ngăn ngừa, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.
- Phân đầu không có đơn thư khiếu nại xảy ra trong năm học
- Đảm bảo thực hiện đúng quy trình về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại(nếu có).

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt tuyên truyền và các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đóng góp tích cực và có hiệu quả vào việc hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.
- Kien toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức pháp

luật, có khả năng hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật.

- Tổ chức tiếp công dân chu đáo, đảm bảo các thủ tục cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Quan tâm việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện kịp thời tránh để khiếu kiện vượt cấp.

- Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm kịp thời đánh giá những mặt làm được, chưa làm được và đề ra nhiệm vụ, kế hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho thời gian tiếp theo.

2.10.3. Thực hiện quy chế dân chủ và công khai hóa trong nhà trường

- Tiếp tục thực hiện công khai theo các nội dung thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Thực hiện đúng quy chế dân chủ trong đơn vị, Điều lệ trường trung học, nội quy cơ quan, pháp lệnh cán bộ công chức; quy chế phối hợp trong nhà trường và các tiêu chí thi đua.

- Xây dựng tốt nề nếp hội họp: Dựa trên các văn bản pháp qui, trường sẽ thực hiện dân chủ, công khai, đúng qui định. Trong đó duy trì tốt chế độ họp HĐSP nhà trường để trao đổi, bàn bạc, lấy ý kiến trong CB, GV để đưa ra quyết định phù hợp trong các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trong đơn vị.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở. Thực hiện việc công khai trong công tác quản lý theo qui định. Nội dung phải công khai: công khai công tác tuyển sinh, công khai chất lượng giáo dục, công khai việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường và một số nội dung khác. Hình thức công khai: trong Hội nghị cán bộ công chức, trang Webs hoặc thông qua hội đồng sư phạm.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác nhằm giúp cho nhà trường thực hiện đúng định hướng phát triển và thực hiện tốt công tác tư vấn học sinh.

2.11. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

2.11.1. Nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Phân đấu đạt chỉ bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Không có đảng viên vi phạm các quy định của Đảng

- Phân đấu kết nạp 01 đoàn viên ưu tú vào Đảng.

- Liên đội: Vững mạnh cấp thị xã. Đề nghị BCH thị đoàn tặng Giấy khen.
- Công đoàn: CĐCS vững mạnh cấp thị xã.

2.11.2. Giải pháp thực hiện:

- Chi bộ xây dựng qui chế làm việc xác định và phân công rõ vai trò nhiệm vụ các đồng chí cấp ủy, từng Đảng viên trong chi bộ. Thực hiện tốt việc quản lý và phân công công tác cho đảng viên phân công đúng người đúng việc phát huy được chuyên môn nghiệp vụ và làm hiệu quả công việc của đảng viên.

- Ban chỉ ủy chi bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thông qua việc làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn bộ cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động. Đặc biệt tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2022.

- Chi bộ chỉ đạo các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng điều lệ quy định, định hướng về công tác nhân sự theo qui chế tập trung dân chủ; chú trọng công tác tập hợp quần chúng, vai trò đoàn kết trong đơn vị; xây dựng các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh hàng năm.

2.12. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Trung học. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Nghị quyết đại hội Đảng cấp; Nhiệm vụ năm học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tham mưu cho ngành, địa phương trong công tác truyền thông về giáo dục tạo sự đồng thuận của nhân dân, phụ huynh đối với việc triển khai thực hiện đổi mới giáo dục nói chung, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 7 năm học 2022-2023 và đối với lớp 8 năm học 2023-2024. Quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, của ngành về đổi mới và phát triển giáo dục. Thường xuyên cập nhật, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tích cực phối hợp với các tổ chức , đoàn thể, cá nhân của địa phương . Nêu gương người, việc tốt tiêu biểu trong công tác giáo dục. Tích cực viết và đưa tin bài về ngành giáo dục, các hoạt động của nhà trường đăng tải lên Website của trường.

- Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

- Phối hợp với công đoàn tổ chức tốt các nhiệm vụ chuyên môn, hội nghị NGCBQLVC-LĐ năm học 2022-2023. Chăm lo đời sống CBGVNV, người lao động trong nhà trường, thực tốt các chế độ chính sách nhà giáo.

2.13. Công tác thi đua khen thưởng

2.13.1. Nhiệm vụ:

- Phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025; Kế hoạch số 938/KH-CDN ngày 05/9/2022 về phát động phong trào thi đua trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo, lao động ngành Giáo dục Quảng Ninh năm học 2022-2023 với nội dung “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Dạy tốt-Học tốt” nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực góp phần thực hiện phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh và kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2.13.2. Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức phát động thi đua với chủ đề và nội dung nhiệm vụ năm học, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp, thi tuyển sinh cuối cấp học; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

- Hội đồng thi đua xây kế hoạch chỉ đạo, căn cứ chất lượng dạy và học đầu năm đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ chuyên môn, từng cá nhân.

- Phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, động viên khen thưởng kịp thời tạo động lực để GV phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Trong năm học nhà trường tổ chức 2 đợt thi đua lớn: Chào mừng 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/2022); Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/2023).

- Xây dựng cụ thể quy chế, kế hoạch khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Đề xuất với hội khuyến học khen thưởng cho GV, HS có thành tích xuất sắc. Thưởng đột xuất cá nhân đạt thành tích cao trong các đợt thi đua.

3. Dự kiến các chỉ tiêu

3.1. Công tác xóa mù chữ và Phổ cập giáo dục trung học

- Đạt các tiêu chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 3 và PCGD- XMC mức độ 2.
- Phấn đấu đạt tỉ lệ chuyên cần trên 98%; Duy trì sĩ số đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

3.2. Công tác giảng dạy, học tập

3.2.1. Đối với học sinh

a. Hai mặt giáo dục lớp 6, lớp 7

***Rèn luyện**

TT	Lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%		
1	6	79	74	93,67	5	6,33	0	0		
2	7	73	69	94,52	4	5,48	0	0		
Cộng		152	143	94,07	9	5,93	0	0		

***Học tập**

TT	Lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	79	16	20,25	35	44,30	24	30,38	5	5,07
2	7	73	15	20,55	35	47,95	20	27,39	3	4,11
Cộng		152	31	20,39	70	46,05	44	28,94	8	4,62

*** Khen thưởng HS:**

- HS xuất sắc: Lớp 6: 03; Lớp 7: 02
- HS giỏi: Lớp 6: 13; Lớp 7: 13

b. Hai mặt giáo dục lớp 8, lớp 9*** Hạnh kiểm**

Khối Lớp	TS HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
8	84	80	95,24	4	4,76				
9	74	70	94,59	4	5,41				
Cộng	158	150	94,94	8	5,06				

***Học lực**

Khối Lớp	TS HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
8	84	21	25	41	48,81	19	22,62	3	3,57
9	74	16	20,27	33	44,59	26	35,14		
Cộng	158	37	23,42	74	46,84	45	28,48	3	1,26

- Xét lên lớp lần 1 khối 8 đạt 96,43%; xét lên lớp lần 2 khối 8: 100%

- Tốt nghiệp lớp 9: Đạt 100%, tuyển sinh lớp 10 THPT công lập đạt 65% trở lên.

*** Khen thưởng HS:**

- HS giỏi: Lớp 8: 21; Lớp 9: 16
- HS tiên tiến: Lớp 8: 41; Lớp 9: 33

c. Chỉ tiêu học sinh giỏi các cấp các môn văn hóa

Cấp đạt giải	Toán	Văn	Sử	Hóa	GD&CD	Tổng
TX	1	2	1	1	2	8
Tỉnh		1	1		1	3

d. Các cuộc thi khác

- Thi khoa học kỹ thuật học sinh lớp 8-9: Phần đầu có 01 sản phẩm đạt giải cấp thị xã;
- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Phần đầu có ít nhất 01 sản phẩm đạt giải cấp thị xã;
- Thi Tin học trẻ: 01 giải cấp thị xã.
- Các môn thể dục thể thao: Phần đầu đạt 5 giải cấp thị xã; 02 giải cấp tỉnh.
- Sản phẩm giáo dục STEM: 04 sản phẩm

3.2.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhà trường

- 100% CBQL và giáo viên tham gia và hoàn thành kế hoạch, chương trình BDTX và tập huấn sử dụng SGK lớp 8 theo chương trình GDPT 2018.
- 100% CBGVNV hoàn thành các chương trình bồi dưỡng chính trị đầu năm, được học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, kế hoạch của ngành.
- Kiểm tra nội bộ CBGVNV đạt 100% xếp loại Khá, Giỏi.
- 100% CBGVNV không vi phạm các quy định viên chức không được làm, pháp lệnh dân số, các quy định về dạy thêm học thêm, không vi phạm đường lối, chính sách chủ trương của Đảng và pháp luật nhà nước.
- 100% CBQL, GVNV xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Về thực hiện chuyên đề: Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề /học kỳ. Trong đó có 01 chuyên đề thực hiện cấp cụm;
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 08
- Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: 08
- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 02

Danh hiệu thi đua, khen thưởng

a. Đăng ký thi đua

- * Đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến.
- * Cá nhân:
- Lao động tiên tiến: 19
- CSTĐ cấp cơ sở: 3

b. Đăng ký hình thức khen thưởng

* Đối với tập thể: Trường đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen

* Đối với cá nhân:

- Đề nghị sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng giấy khen: 01 đ/c.

- Đề nghị UBND thị xã tặng giấy khen: 04 đ/c

IV. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng trường

- Hội đồng trường tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND, phối hợp với các cơ quan đoàn thể, các trường đóng trên địa bàn về thực hiện mục tiêu giáo dục của địa phương.

- Xem xét, phê chuẩn các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và các chủ trương kế hoạch biện pháp của nhà trường trong năm học 2022-2023 đạt yêu cầu chính xác phù hợp, sát thực kết quả. Từ đó yêu cầu các tập thể, cá nhân tích cực chủ động tham gia đầy đủ, nghiêm túc và đạt kết quả cao nhất trong hoạt động dạy học.

- Quyết định về các quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

- Phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Ban giám hiệu

Nhiệm vụ chung

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp với Công đoàn; đoàn thanh niên, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chùng chéo.

2.1. Hiệu trưởng

- Ban hành kế hoạch hoạt động của nhà trường. Chỉ đạo chung; quản lý đơn vị theo kế hoạch đã xây dựng;

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục; lập kế hoạch chỉ đạo theo nhiệm vụ phụ trách;

- Trực tiếp trình duyệt kế hoạch với Phòng GD&ĐT và Ủy ban nhân dân xã (nếu có yêu cầu);

- Tham mưu tích cực với địa phương và cấp trên trong việc xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư cho việc dạy và học.

- Tham mưu với Đảng uỷ và UBND để đưa các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục vào Nghị quyết, nhất là công tác thi đua khen thưởng, công tác khuyến học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

- Kết hợp với xã đoàn, hội cựu chiến binh để tổ chức học tập, giao lưu hoạt động TDTT, văn hoá văn nghệ.

2.2. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách một số mảng hoạt động theo yêu cầu và tính chất công việc; Lập kế hoạch chuyên môn và kế hoạch đầu việc do mình phụ trách;

- Trên cơ sở kế hoạch chung, hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo năm, tháng, tuần;

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch.

3. Tổ chuyên môn

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần(bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách); Điều hành các hoạt động của tổ chuyên môn.

- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ.

4. Tổ văn phòng

Quản lý nhân viên của tổ, làm việc đảm bảo thời gian quy định. Tổ trưởng xây dựng kế hoạch điều hành hoạt động của tổ, phân công công việc cho nhân viên trong tổ, kiểm tra các công việc được giao, thường xuyên tham mưu, báo cáo cho hiệu trưởng về công việc của tổ.

5. Giáo viên

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công;

- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường đã được phòng GD&ĐT phê duyệt;

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

- Đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn, chịu trách nhiệm nề nếp, hoàn thành chất lượng của học sinh môn mình phụ trách, đảm bảo về tính mạng, sức khỏe đạo đức học sinh đối với giờ lên lớp của mình, phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để giáo dục học sinh.

6. Nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của nhiệm vụ được phân công.

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

7. Các đoàn thể

7.1. Công đoàn

- Xây dựng mối đoàn kết nhất trí cao trong tập thể đoàn viên công đoàn.

- Động viên tốt đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các phong trào và các chỉ tiêu thi đua, thực hiện tốt các chương trình hành động của liên đoàn lao động, công đoàn giáo dục đề ra.

- Quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần và vật chất cho đoàn viên, tổ chức thăm hỏi động viên giúp đỡ các đồng chí đoàn viên trong cơ quan.

- Động viên mọi người tích cực tham gia luyện tập thể dục thể thao, chăm lo sức khỏe cho bản thân và cho cộng đồng.

- Xây dựng gia đình văn hoá, quan tâm nhường nhịn lẫn nhau, có trách nhiệm với công việc.

- Tổ nữ công là trung tâm đoàn kết, gương mẫu, đi đầu trong việc chăm lo đến đời sống mọi người.

- Chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, các quy chế trong nhà trường.

7.2. Đoàn TNCS - Đội TNTP Hồ Chí Minh

*** Đoàn thanh niên**

- Là lực lượng xung kích, là nòng cốt cùng TPT Đội xây dựng các nề nếp học tập, sinh hoạt của học sinh ở trường làm cho học sinh chăm ngoan và có nề nếp tốt.

- Là lực lượng tiên phong trong các công việc đột xuất của nhà trường, công đoàn.

***Tổng phụ trách Đội**

- Chỉ đạo thực hiện nền nếp học tập, hoạt động ngoài giờ trong toàn Liên đội.
- Xây dựng hệ thống sổ sách mẫu biểu theo dõi, đánh giá thi đua học sinh và các lớp. Sử dụng có hiệu quả đội ngũ cờ đỏ trong theo dõi, đánh giá thi đua.

- Cùng với chi đoàn, tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm lớp đổi mới các hoạt động thi đua, hoạt động vui chơi bổ ích, hoạt động tu dưỡng đạo đức, học tập, TDTT.

- Xây dựng và tổ chức tốt công tác tự quản của liên đội, phát huy tốt hóm hừ vi bạn bè, học sinh không vi phạm các tậ nạn xã hội, từng bước thực hiện tốt nội quy, quy định đối với học sinh.

- Bình xét thi đua hàng tuần, hàng tháng, các đợt thi đua, học kỳ, cả năm của chi đội.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, các Hội thi trong học sinh toàn trường theo kế hoạch các cấp chỉ đạo.

7.3. Ban đại diện CMHS

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh Ban hành kèm theo quyết định số 55/2008/QĐ-BGĐT ngày 28/3/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền, tổ chức, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục đạo đức học sinh. Tạo mọi điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện trong một môi trường giáo dục lành mạnh với mục đích hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho con em.

- Ban cha mẹ học sinh hoạt động và tổ chức Hội nghị mỗi năm 1 lần để đánh giá tình hình hoạt động của Hội trong năm cũ, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học mới và tổ chức bầu Ban đại diện CMHS của năm học 2022-2023.

- Đề xuất với nhà trường các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nắm vững kế hoạch, chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường.

- Cùng nhà trường quản lý, giám sát và sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, đạt hiệu quả cao các nguồn kinh phí do phụ huynh học sinh đóng góp.

8. Các đoàn thể, đơn vị, TCXH đứng chân trên địa bàn.

8.1. Đối với Đảng ủy và UBND xã

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo xã đưa các nội dung hoạt động giáo dục vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Đảng ủy và chính quyền địa phương làm tốt việc chỉ đạo thực hiện nghị quyết, kế hoạch về công tác giáo dục ở từng thôn xóm. Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn xã.

- Các tổ chức đoàn thể, chính quyền ở địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá cụ thể của các hoạt động giáo dục trên địa bàn thôn xóm, có báo cáo hoạt động từng quý, năm lên cấp lãnh đạo xã.

8.2. Đối với tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Mặt trận xã, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên xã để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động huy động học sinh đến trường, chống học sinh bỏ học, giáo dục đạo đức cho học sinh. Có chính sách ưu tiên động viên và khuyến khích, hỗ trợ đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phối kết hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

- Đẩy mạnh công tác khuyến học trên địa bàn thôn xóm, họ tộc ở địa phương để khuyến khích, động viên học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

8.3. Đối với các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn

- Nhà trường cần tranh thủ sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để huy động nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường học và xây dựng quỹ khuyến học nhằm động viên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt.

- Tổ chức các hoạt động bằng nhiều hình thức phong phú để huy động nguồn vốn trong nhân dân hỗ trợ việc nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị trường học và giúp học sinh nghèo vượt khó đến trường.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với ủy ban nhân thị xã

Quan tâm, đầu tư xây dựng các hạng mục còn thiếu về CSVC để nhà trường hoàn thiện các tiêu chí trường đạt trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 và chuẩn Quốc gia giai đoạn 2023 - 2028.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu với UBND thị xã đầu tư xây dựng phòng thư viện, phòng y tế và các phòng học, các phòng chức năng còn thiếu đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia đáp ứng theo Thông tư 13/2020.

- Hỗ trợ kinh phí, đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục nhà trường đặc biệt đối với lớp 6, lớp 7 theo chương trình GDPT 2018

- Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên ở cấp phòng giáo dục để đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới các năm tiếp theo.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Thường xuyên quan tâm đến các phong trào giáo dục của nhà trường. Vận động nhân dân đồng thuận ủng hộ tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt nội dung xã hội hóa giáo dục.

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân quan tâm kiến nghị với cấp trên, đầu tư xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu đảm bảo trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023.

- Chỉ đạo công tác an ninh trật tự xã tăng cường các biện pháp phối hợp để đảm bảo an toàn các trường học trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2021-2022 và dự thảo phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học 2022-2023 của trường THCS Yên Đức, nhà trường rất mong nhận được những ý kiến tham luận của các đ/c CBGVNV và ý kiến chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, ý kiến của các quý vị đại biểu giúp cho bản kế hoạch được đầy đủ hơn đồng thời nhà trường có được những biện pháp chỉ đạo phù hợp nhằm hoàn thành những chỉ tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT, CĐ ngành(b/c);
- BGH, CĐ, GVNV(t/h);
- Lưu VP.
- Đăng trang Webs.

ĐẠI DIỆN BCH CĐ
Chủ tịch

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tuyết Minh

Lê Thị Kim Oanh.